TẠO HÌNH VÀ TRANG TRÍ TRÊN TRỐNG ĐỒNG ĐÔNG SƠN Ở VIỆT NAM

VŨ THANH NGHỊ
Email: vtnghi72@gmail.com
Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

SHAPES AND DECORATIONS ON BRONZE DRUMS DONG SON IN VIETNAM

TÓM TẮT

Trống đồng ở Việt Nam đã có từ hơn mấy ngàn năm nay và tạo nên dấu ấn lịch sử về nền văn hóa Trống Đồng thời kỳ Đông Sơn. Từ đó văn hóa trống đồng đã đi vào cuộc sống, tâm thức của người Việt Nam. Văn hóa trống đồng đi vào tâm linh, vào tín ngưỡng dân tộc qua câu truyện truyền thuyết được ghi trong Việt Điện U Linh (1029), Đại Việt Sử Ký Toàn Thư (1479), Lĩnh Nam Trích Quái (1492-1493). Loại hình trống đồng cũng hết sức phong phú. Đã có nhiều nhà khoa học phân loại trống đồng từ cách đây hơn một thế kỷ. Tiêu chí phân loại cũng có sự đa dạng. Thông thường là phân loại dựa theo hình dáng và hoa văn. Cũng có khi phân loại theo vùng địa lý. Nội dung bài viết này sẽ tập trung nghiên cứu những đặc điểm tạo hình và hoa văn trang trí trên trống đồng Đông Sơn, cụ thể là trống đồng loại II Heger được phát hiện ở vùng đất Thanh Hóa nơi người Mường sinh sống. Hiện các trống đồng này được lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam và bảo tàng tỉnh Thanh Hóa.

Từ khóa: *Tạo hình, trang trí, trống đồng loại II, Heger, Trống đồng Việt Nam*

ABSTRACT

Bronze drums in Vietnam have existed for more than 2000 years and created a historical mark on the Bronze Drum culture of the Dong Son period. Since then, bronze drum culture has entered the lives and minds of Vietnamese people. Bronze drum culture entered spirituality and national beliefs through legendary stories recorded in Viet Dien U Linh (1029), Dai Viet Su Ky Toan Thu (1479), Linh Nam Trich Quai (1492-1493). Types of bronze drums are also extremely diverse. Many scientists have classified bronze drums more than a century ago. Classification criteria are also diverse. Usually classified based on shape and pattern. Sometimes classified by geographical region. The content of this article will focus on researching the shaping characteristics and decorative patterns on Dong Son bronze drums, specifically the Heger type II bronze drums discovered in Thanh Hoa area where the Muong people live. Currently, these bronze drums are kept at the Vietnam History Museum and the Thanh Hoa provincial museum.

Keywords: *Shaping, decoration, type II bronze drum, Heger, Vietnamese bronze drum*

1. Khái quát về lịch sử và giá trị tạo hình của trống đồng Đông Sơn

Theo các nhà nghiên cứu thì trống đông được phân thành 4 loại như:

Loại I, là loại I Heger, đây cũng là loại trống đồng cơ bản và cổ nhất, về bố cục: Thân trống chia 3 phần đó là: tang phình, thân thon, chân choãi. Mặt trống phần nhiều không tràn ra ngoài tang. Giữa mặt thường trang trí ngôi sao 12 cánh. Trên mặt các trống muộn có đặt các khối tượng cóc. Hệ thống hoa văn bố trí theo vành vòng quanh hay ô theo từng tổ hợp. Trống loại I Heger này từng phát hiện khá nhiều ở Việt Nam và được các nhà khoa học đặt tên là trống Đông Sơn.

Loại II trống đồng thường có hình dáng đơn giản hơn, ít phân chia nhưng vẫn có cấu trúc, bố cục ba phần. Trên bề mặt mép trống thường có tượng cóc và thống nhất hình ngôi sao giữa mặt trống có hình u tròn và có các tia nhọn. Vì thế có thể người xưa đã gửi vào bằng các tia lửa để coi đó là biểu tượng của mặt trời. Ngoài ra, các hoa văn trang trí với phần lớn là hoa văn hình học như ô tram mang nhiều triết lý của người xưa. Trống đồng loại II đã được tìm thấy nhiều ở vùng cư trú của dân tộc Mường (Việt Nam) trong đó có tìm thấy tại khu vực Thanh Hóa nơi có tộc người Mường sinh sống. Chính vì vậy mà nhiều nhà khoa học gọi với tên khác là trống đồng Thanh Hóa hoặc trống Mường.

Loại III được phân biệt với đặc điểm trống đồng có rìa mặt chuờm ra khỏi tang, phần trên là một đoạn ngắn gần giống hình trụ, phần giữa đột nhiên thon lại và phần dưới cũng lại có cấu trúc hình trụ. Hình ngôi sao giữa mặt trống thường có 12 hay 8 cánh, rìa mặt có các khối tượng cóc, với đặc điểm trống như vậy

/Nhận bài (Received): **06/08/2023** /Phản biện (Revised): **18/08/2023** Duyệt đăng (Acceptep for publication): **26/08/2023**

nhiều nhà khoa học còn gọi là trống Shan. Loại IV là loại trống đồng có cấu trúc thân chia làm hai phần, ở đó cấu trúc mặt trống vừa khít thành tang. Với loại trống này nhiều nhà khoa học đầu thế kỷ 20 gọi loại IV là trống Trung Quốc bởi có nhiều điểm tương đồng với trống đồng Trung quốc. Đó là 04 loại trống đồng cơ bản, tuy mỗi loại trống có sự phân biệt như đã nêu nhưng thực tế trống đồng là loại hình nghệ thuật mang vẻ đẹp và chứa đựng nhiều ý nghĩa biểu tượng thông qua nghệ thuật trang trí trên tạo dáng của mỗi trống. Từ đây có thể tìm hiểu về các hoa văn tráng trí trên trống đồng Heger (loại II) để bước đầu có thể thấy những nét tiêu biểu của Trống Đồng Việt Nam dưới góc nhìn Mỹ thuật.

2. Đặc điểm hình dáng trống đồng Mường trống loại II Heger

Văn hoá Đông Sơn mang theo thành tựu của nghệ thuật đúc đồng mà ở đó người Việt cổ nhờ vào vào bàn tay khéo léo của mình đã làm chủ nguyên liệu và công nghệ chế tác đồng thau. Các nghệ nhân xưa đã chế tác các đồ đồng, đúc đồng phản ánh đời sống vật chất và tinh thần của người Đông Sơn: Trống đồng Đông Sơn, tên một loại trống tiêu biểu cho Văn hóa Đông Sơn (700 TCN - 100) của người Việt cổ. Nhiều chiếc trống loại này với quy mô đồ sộ, hình dáng cân đối, hài hoà đã thể hiện một trình độ rất cao về kỹ năng và nghệ thuật, đặc biệt là những hoa văn phong phú được khắc họa, miêu tả chân thật sinh hoạt của con người thời kỳ dựng nước mà người ta vẫn cho là chìm trong đám mây mù của truyền thuyết Việt Nam (1). Căn cứ trên những hiện vật trống đồng tìm thấy được lưu giữ tại bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Bảo tàng tỉnh Thanh Hóa và đồ dùng của người Mường sử dụng trống đồng để thấy. Có thể lúc đầu trống đồng của người Mường là vật tùy táng và được coi là đồ vật có giá trị nhất trong mộ. Nhìn từ lịch sử các nhà khảo cổ học cho rằng trống Mường ra đời trong bối cảnh trống Đông Sơn bị nhà Hán hủy diệt. Trống Mường chính là sự kế tục trống đồng Đông Sơn về mặt kỹ thuật đúc, dáng hình và trang trí hoa văn.

Trống đồng Mường ở Việt Nam chiếm số lượng đông nhất trong các loại trống đồng, khoảng 32 % trong số ước chừng 600 trống đồng các loại ở Việt Nam được tìm và lưu giữ hiện nay.

Có thể dựa vào tài liệu mộ táng, sự biến chuyển về tạo dáng của trống, hoa văn, kỹ thuật đúc…để nhận xét và đánh giá về giá trị thẩm mỹ và nghệ thuật trang trí trên trống đồng Mường. Về cơ bản dáng trống cũng được chia 3 phần rõ rệt (tang phình, lưng thon, chân choãi), quai cũng mang dáng của trống Đông Sơn nói chung, chính giữa mặt trống là hoa văn mặt trời với 6, 8, 12 cánh tia mảnh, phong cách trang trí hoa văn trên thân trống chia thành nhiều băng nhỏ song song với nhau và đều đặn từ rìa mặt trống đến tận rìa chân trống, có hoa văn ô trám trang trí khắp thân. Có loại trống trang trí trên rìa mặt trống có 4 khối tượng cóc, có khi là rùa, đi cùng là hoa văn trang trí trám đơn, trám lồng đơn giản nhưng không nhiều, xuất hiện cả những hoa văn đặc sắc như hình rồng, chim, tua đeo, các loại hoa nhiều cánh, hoa văn cánh sen, trám lông bên trong có hoa, lá sồi, mây cuộn biến thể. Cho thấy tạo dáng và trang trí trên trống Mường có những nét đẹp riêng tạo sự đa dạng và phong phú cho trống đồng Đông Sơn nói chung.

Tạo dáng trống đồng Mường
Nguồn: Trịnh Sinh

Với kỹ thuật đúc đồng nói chung, kỹ thuật đúc trống đồng cũng đạt được đỉnh cao, cách tạo dáng trống Mường có vẻ đẹp trống có tang phình tròn hơi phình, rìa mặt trống chườm hẳn ra ngoài tang. Đa số trống Mường có kích thước lớn hơn nhiều so với trống Đông Sơn. Với dáng thắt đáy lưng ong ở giữa thân và được phân cách giữa phần tang và phần chân còn lại là một đường gờ đai nổi. Chân trống cao, loe. Một số ít trống Mường ở khu vựcTây Bắc thì chỉ còn lại 1 đường gờ nổi ở đoạn thắt chính giữa chiều cao của trống nhưng cặp quai trên trống Mường cũng khác với trống Đông Sơn: đơn giản hơn, có hình gần giống khuyên tròn. Vị trí của quai được dịch chuyển lên giữa tang chứ không nằm giữa đoạn phân cách tang hay trên lưng như trên trống Đông Sơn.

3. Trang trí trên trống đồng Mường

Điều dễ nhận thấy là khắp mặt trống, thân trống Mường đều được trang trí các loại hoa văn. Phía trên mặt trống được trang trí các vành hoa văn đồng tâm với đường gờ nổi ở vành trống với các hoa văn nhắc lại hoặc xen kẽ. Trên các các vành chính là những hoa văn trang trí như chim bay, hươu, nhà sàn là vành chủ đạo thì rộng, các hoa văn hình. Vì thế, phong cách tạo mảng trang trí với các vành hoa văn đều nhau được ngăn cách bằng 2 đường gờ nổi đã là một đặc trưng trên trống Mường. Với cách tạo mảng và trang trí như vậy luôn cho cảm giác nhịp điệu, lặp đi lặp lại. Các băng hoa văn đều đặn, tạo mảng, theo quy luật đường diềm nhắc lại gợi ý cho sự liên hệ đến nghệ thuật

trang trí trên chiếc váy thêu của các thiếu nữ vùng núi Tây Bắc.

Trang trí trên mặt trống đồng Mường
Nguồn: Trịnh Sinh

Các hoa văn trang trí trên trống đồng Mường còn cho thấy thấy xuất hiện cách làm hoa văn hàng loạt bằng phương pháp in khuôn tạo sự cân bằng, hài hòa. Qua những dấu tích để lại các hoa văn trang trí trên thân trống để có thể luận giải, phân tích về các trang trí hoa văn là: Có thể người xưa đã tạo ra những băng hoa văn đồng tâm trên mặt trống bằng những con dấu in để hoa văn sẽ không bị trùng với đường phân cách các băng hoa văn. Với kỹ thuật sử dụng con dấu có hoa văn dương bản để đóng rập vào khuôn. Như vậy khuôn sẽ hằn lên những hoa văn âm bản để tạo nét gờ nổi với các hoa văn là bản dương trên mặt và gờ trống. Việc tạo các băng đường viền trên trống cho thấy hầu như các hoa văn hình ô trám không đè lên các đường viền mà làm tôn vẻ đẹp cho toàn thể trống. Tính thẩm mỹ của các hoa văn trang trí là những hình hoa văn ô tram, kỷ hà… sẽ có nét đẹp theo quy luật của sự nhắc lại, sự lặp đi lặp lại như hoa văn trang trí đường diềm hoặc trên nghệ thuật trang trí thảm sau này.

Hoa văn trang trí trên trống Mường cho thấy nét đặc trưng nhất là hoa văn hình kỷ hà, ô trám với nhiều biến thể khác nhau. Nằm trong bối cảnh đương thời thì văn hóa Đông Sơn của người Việt có sự giao lưu, tiếp biến với nền văn hóa văn hóa Hán khiến cho những chiếc trống được trang trí các hình: hoa văn hình ngôi sao nhiều cánh, hình người múa hóa trang, chim bay của Đông Sơn trên thân, nhưng hoa văn song ngư (đôi cá đối nhau) lại có mặt ở phần đáy trống tuy không thật phổ biến. Nét âm và nét dương của các hoa văn khác nhau trên trống đồng Đông Sơn nói chung trên trống Mường nói riêng vừa là sự diễn tả và cũng chính là phương tiện diễn đạt của cha ông sớm sở hữu kỹ thuật in khắc và sử dụng các đường nét về cấu tạo nên hình dáng, diện tích, khối, mảng của trống đồng.

Từ những hiện vật trống đồng còn được ưu giữ cho thấy trống Mường dù muộn nhưng các hoa văn in xen lẫn với hoa văn trám lồng, dạng kỷ hà. Các hoa văn hoa lá, con vật đều được trang trí theo từng dạng riêng biệt, xen kẽ cùng các hoa văn kỷ hà chạy theo cả một băng hoa văn dài và liên tiếp. Các dạng hoa văn khác cùng các mô típ trang trí hình kỷ hà hay tram đã đóng góp cho đề tài trang trí trên trống đồng Mường phong phú và giàu tính tráng trí. Có thể lý giải những lựa chọn trang trí trên trống đồng Mường có sự kết nối với tư duy nông nghiệp của các cư dân trồng lúa nước ở Đông Nam Á, trong đó có người Việt. Ví dụ như biểu tượng hình mặt trời, đôi khi còn được hiểu là những ngôi sao với nhiều tia gắn với tục thờ mặt trời. Với nhiều hoa văn trang trí hình con vật cũng ít nhiều xuất hiện trên trang trí trống đồng Mường, nhưng ít nhiều mang hơi thở của thời đại và có sự liên tưởng tới các triều đại chuyên chế phong kiến ở Việt Nam như: rồng, phượng, hổ…. Các hoa văn hoa lá và hình kỷ hà, sóng nước… là những hoa văn trang trí mang nhiều tính triết mỹ của người xưa và tư duy nông nghiệp được nhấn mạnh.

Hoa văn trang trí hình kỷ hà và hoa lá cách điệu trên trống đồng Mường
Nguồn: Trịnh Sinh

Bên cạnh những hoa văn trang trí trên bề mặt và quanh trống còn xuất hiện các tác phẩm điêu khắc làm cho nét đẹp của trống đặc trưng hơn. Đó chính là trang trí các khối tượng ở rìa mặt trống. Tượng cóc được lựa chọn trang trí trên thân và mặt trống tạo cảm giác chặt chẽ về bố cục và ý nghĩa biểu tượng cho đồng bào vùng Đông Nam Á. Cũng có thể suy luận rằng các khối tượng tròn đóng vai trò trọng tâm khi trang trí nghệ thuật và cũng là biểu tượng để chủ nhân gửi gắm tâm tư của mình thông qua hình tượng các động vật. Đôi khi tượng cóc lại được thay thế bằng các con vật khác như voi, hổ, rùa, cá, vịt … là những con vật có thật trong cuộc sống được nghệ thuật hóa thành tiếng nói của tạo hình. Cách tạo dáng của tượng cóc khá phong phú như: Hình dáng thanh mảnh, có con dáng mập mạp, hai đùi sau có kích thước to lớn và được trang trí hoa văn xoắn ốc. Có trường hợp hai cóc chồng nhau, con nhỏ bám lên lưng con lớn. Biểu tượng cóc khi được lựa chọn trang trí trên trống đồng mang theo biểu tượng cầu mùa, cầu nước và sự sinh nỗi nảy nở. Với vai trò và chức năng về âm nhạc, trống Mường vẫn đảm bảo nét tạo dáng với phần chân loe rộng để thoát âm nhanh và phần tang cong tròn thống nhất với đặc điểm chung của trống Đông Sơn.

Kết luận

Nghệ thuật tạo dáng và trang trí trên trống đồng Đông Sơn nói chung, trống Mường nói riêng đã sớm thiết lập sự thống nhất về bố cục hình dáng hài hòa, cân đối. Đồng thời nghệ sĩ Đông Sơn đã thể hiện trình độ kỹ thuật, nghệ thuật luyện kim rất cao, những hoa văn trang trí phong phú được khắc họa, miêu tả chân thật về cảnh sinh hoạt của con người cũng như những biểu tượng, khát vọng cầu mong những điều nhân văn bình dị. Đó cũng là cách người xưa gửi vào các hoa văn trang trí trên trống đồng sự phát triển rực rỡ, huy hoàng của nền văn minh nông nghiệp trong quá trình phát triển đất nước.

Nghệ thuật trang trí trên trống đồng Đông Sơn và trên trống Mường cho thấy mỗi mảng hoa văn, hình tượng được lựa chọn trang trí đều là trường hợp đặc biệt. Với cái nhìn bao quát đến chắt lọc và tư duy mỹ cảm của của chủ nhân đã khẳng đỉnh cao của nền nghệ thuật Đông Sơn. Những hoa văn về hoa lá, biểu tượng tự nhiên hay con vật được đưa vào trang trí trên trống đồng đều là biểu tượng về những ý niệm vũ trụ, phong tục tập quán của đời sống con người. Những triết mỹ về vũ trụ, trời đất, sông núi, muôn loài…Đó chính là trí tuệ của con người biết thống nhất trong mối giao hòa giữa trời, đất, con người và cuộc sống của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước mãi còn sống trong sự tự hào của nhiều thế hệ mai sau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tạ Đức (2013), *Nguồn gốc người Việt, người Mường,* **Nxb Tri thức, tr.39**
2. Bảo tàng Thanh Hóa (2013), *Trống đồng Thanh Hóa,* **Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.**
3. Tạ Đức (2021), *Nguồn gốc và sự phát triển của kiến trúc – biểu tượng và ngôn ngữ Đông Sơn,* **Nxb Khoa học xã hội.**
4. Tạ Đức (2013), *Nguồn gốc người Việt, người Mường,* **Nxb Tri thức,**
5. Nguyễn Việt (2010), *"Năng lực mô tả của nền mĩ thuật Đông Sơn",* **Tạp chí Nghiên cứu Mĩ thuật, số 4 (36) tr. 11-15.**